

Số: 167/KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Viện giáo dục và hợp tác quốc tế Châu Á

Thực hiện Quyết định số 267/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 26 và ngày 27/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Viện giáo dục và hợp tác quốc tế Châu Á (sau đây gọi là doanh nghiệp);

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 10/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Viện giáo dục và hợp tác quốc tế Châu Á.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.
3. Mã số doanh nghiệp 2300786645 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06/4/2023.
4. Trụ sở chính: số 73 Lê Quý Đôn, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
5. Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 888/LĐT BXH-GP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 05/5/2023.
6. Thông tin về chi nhánh: doanh nghiệp không đăng ký mở chi nhánh.
7. Thông tin địa điểm kinh doanh:
 - Tên: Địa điểm kinh doanh Hà Nội - Công ty Cổ phần Viện giáo dục và hợp tác quốc tế Châu Á.
 - Mã số địa điểm kinh doanh 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/7/2023.
 - Địa chỉ: số 20 BT3 khu X2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
 - Người đứng đầu: ông Lương Gia Xuân Giới tính: nam.
8. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://asia-edu.vn>.
9. Tài khoản số 0021000297186 mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
 - Chi nhánh Hà Nội.



10. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 5.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng, cập nhật thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phòng Thị trường, Phòng Tuyển chọn lao động, Phòng Hồ sơ ngoại, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Hành chính nhân sự và Trung tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức.

- Đã ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật: ông Nguyễn Thành Kính - Tổng giám đốc, trình độ cử nhân, có trên 15 năm kinh nghiệm về hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp là 12 người đáp ứng các vị trí và điều kiện theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 19 hợp đồng (tại thị trường Đà Loan).

- Nội dung hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.
- Doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 290 phiếu trả lời.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 410 người (tại thị trường Đài Loan).
- Nội dung hợp đồng ghi chưa cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: tại khoản 2.9 Điều 2 về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp của các hợp đồng ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Không phát sinh

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.
- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.
- Thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: không phát sinh.
- Nội dung thông báo tuyển chọn lao động của doanh nghiệp đảm bảo quy định.
- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.
- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định, cụ thể:

- Cơ sở đào tạo: khu Lò Gạch - Quán Gió, thôn Phụng Đồng, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Phòng học: có 08 phòng với tổng diện tích 176 m², có đầy đủ trang thiết bị dạy và học.

- Phòng nội trú: có 12 phòng, với tổng diện tích 420 m², có đầy đủ trang thiết bị giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng.

- Phòng y tế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số tiết là 74 tiết, trong đó có 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành; thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng.

- Tài liệu giáo dục định hướng chưa đủ nội dung quy định, cụ thể: không có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc.

- Việc tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động:

+ Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa học.

+ Đã cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 410 người.

- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: không.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc tại nước ngoài.

- Thời gian bồi dưỡng ngoại ngữ: 02 tháng.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa bồi dưỡng ngoại ngữ.

- Đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 26/7/2023, số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài: 410 người (tại thị trường Đài Loan).

- Tại thời điểm ngày 26/7/2023, số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 532 người (tại thị trường Đài Loan).

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 26/7/2023 Số lao động về nước: 168 người, trong đó:

+ Số người đã hoàn thành hợp đồng: 144 người.

+ Số người đã về trước thời hạn hợp đồng: 08 người (02 người tử vong).

+ Số người bỏ trốn bị trục xuất về nước: 16 người.

- Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:

+ Bố trí 01 nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động tại thị trường Đài Loan.

+ Hàng tháng đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Đã cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Tài khoản ký quỹ số 43210002986609 và 43210003192232 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Không phát sinh

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động

Không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu từ 13.600.000 đồng/người đến 40.400.000 đồng/người.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp từ người lao động.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ đối với 08 trường hợp người lao động về nước trước thời hạn.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Thu tiền học phí giáo dục định hướng: không phát sinh.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ: 2.000.000 đồng/người.

- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (người lao động cam kết tự tham gia bảo hiểm xã hội tại nơi cư trú).

8.7. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 61.500.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền đã đóng: 61.500.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 41.000.000 đồng.

+ Số tiền của người lao động đã đóng: 41.000.000 đồng.

+ Số tiền còn phải đóng: 0 đồng.

+ Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng góp vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.

+ Thời gian đóng: trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

8.8. Các khoản thu khác

Các khoản thu hộ, chi hộ người lao động: tiền Visa là 1.518.000 đồng, quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước là 100.000 đồng, tiền mua vé máy bay là 5.750.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 26/7/2023, số lao động đã thanh lý hợp đồng: 269 người (16 người đơn phương thanh lý hợp đồng lao động).

- Tại thời điểm ngày 26/7/2023, số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 19 lao động (chưa đến hạn thanh lý hợp đồng).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã đăng đầy đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.2. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.3. Đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.4. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.5. Nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

1.6. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.7. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.8. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.9. Đã cử nhân viên nghiệp vụ tại nước tiếp nhận lao động để quản lý và hỗ trợ người lao động theo quy định.

1.10. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.13. Đã hướng dẫn người lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước; thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (tại khoản 2.9 Điều 2 về tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, các khoản người lao động phải nộp của các hợp đồng ghi “theo quy định của chủ sử dụng lao động và pháp luật của nước tiếp nhận”, không ghi cụ thể tiền làm thêm giờ hoặc cách tính tiền lương làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản phụ cấp người lao động được hưởng).

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đầy đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (không có nội dung về thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động

ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp niên yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 khi có phát sinh.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./ep

Nơi nhận: *Wj2*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT; Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

